ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 424 /BC-UBND	*Phước Long, ngày 7 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện đầu tư công năm 2022, dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phu hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND thị xã Phước Long về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND thị xã Phước Long về việc thông qua danh mục dự án chuẩn bị đầu tư bổ sung năm 2022 và danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/9/2022 của HĐND thị xã Phước Long về việc thông qua danh mục dự án chuẩn bị đầu tư bổ sung năm 2022 và bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022,

UBND thị xã Phước Long báo cáo tình hình thực hiện đầu tư công năm 2022, dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2022

I. Triển khai Nghị quyết HĐND thị xã

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 3895/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022.

Trong quá trình thực hiện UBND thị xã đã trình HĐND thị xã thông qua danh mục dự án chuẩn bị đầu tư và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thêm 03 lần. Trên cơ sở đó đã triển khai giao nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các dự án chuẩn bị đầu tư bổ sung năm 2022, giao vốn cho các dự án bổ sung

sau khi đã được phê duyệt dự án đầu tư và điều chỉnh vốn cho các dự án có khả năng hoàn thành trong năm.

II. Tình hình thực hiện dự án đầu tư năm 2022 *(Số liệu đến ngày 30/11/2022 và ước thực hiện năm 2022).*

- Tổng cộng nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2022: 568.135 triệu đồng *(Phụ lục 1).*

Trong đó:

+ Vốn chuyển tiếp năm 2021 sang năm 2022: 11.450 triệu đồng (*Vốn thị xã quản lý chuyển tiếp: 11.450 triệu đồng*).

+ Vốn giao mới: 556.685 triệu đồng.

- Tổng giá trị giải ngân đến 30/11/2022: 173.695 triệu đồng bằng 30,57% kế hoạch vốn, ước thực hiện năm 2022 là 289.213 triệu đồng bằng 50,91% kế hoạch vốn thị xã giao và bằng 64,53% kế hoạch vốn tỉnh giao.

1. Dự án thực hiện từ vốn tỉnh quản lý: *(Phụ lục 2).*

- Kế hoạch vốn: Vốn giao mới năm 2022 là 81.500 triệu đồng.

- Danh mục công trình: Bố trí 02 dự án chuyển tiếp và 04 dự án khởi công mới.

- Tiến độ thực hiện:

+ 02 dự án chuyển tiếp: Dự án Xây dựng đường và cải tạo Hồ Long Thủy; Dự án Nâng cấp, mở rộng đường kết nối từ trung tâm Long Giang đến Long Phước đạt khoảng 95% khối lượng.

+ 04 dự án khởi công mới: Các dự án đang triển khai thi công đạt 25% khối lượng.

- Tiến độ giải ngân: Tổng giá trị giải ngân đến 30/11/2022 là 78.337 triệu đồng bằng 96,12% kế hoạch vốn, ước thực hiện năm 2022 là 79.960 triệu đồng bằng 98,11% kế hoạch vốn được giao.

2. Các dự án thực hiện từ nguồn vốn thị xã quản lý *(Phụ lục 3)*

- Kế hoạch vốn: Tổng Kế hoạch vốn thị xã giao năm 2022 là 486.635 triệu đồng, trong đó vốn chuyển tiếp là 11.450 triệu đồng, vốn giao mới là 467.669 triệu đồng và Vốn chương trình MTQG ngân sách tỉnh và TW hỗ trợ là 7.516 triệu đồng.

- Bố trí thực hiện những nội dung chính:

+ Chi phí chuẩn bị đầu tư: 700 triệu đồng (*không thực hiện nội dung này do các các đầu tư thực hiện thanh toán trong vốn bố trí dự án*)

+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2022 có 21 dự án trong đó: 09 dự án đã hoàn thành trong năm 2021, chuyển tiếp kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng và

quyết toán dự án; 10 dự án chuyển tiếp đã nghiệm thu hoàn thành trong năm 2022 *(05/10 dự án đang Quyết toán A-B, 05/10 dự án đã phê duyệt quyết toán)*. 02 dự án vướng GPMB nên cắt giảm khối lượng để kết thúc dự án trong năm 2022 (*Dự án Xây dựng đường Vành đai 2 từ Phước Vĩnh đi Sơn Long P. Sơn Giang (phía Nam ĐT741 - giai đoạn 2); dự án Xây dựng đường Vành đai 1 (Từ Long Điền đi Long Thủy)).*

+ Dự án khởi công mới năm 2022 là 33 dự án và Hỗ trợ xây dựng NTM (*Xã Long Giang 07 dự án, xã Phước Tín 05 dự án*). Trong đó có 16 dự án giao vốn đầu năm và 17 dự án + Hỗ trợ xây dựng NTM được giao vốn bổ sung trong các lần điều chỉnh kế hoạch vốn trong năm 2022 khi có quyết định phê duyệt.

+ Trong năm 2022 bổ sung 02 dự án thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gồm có: 01 dự án thưởng phúc lợi (*Thị xã Phước Long đạt Huân chương lao động hạng 3*) và 01 dự án hỗ trợ Nông thôn mới nâng cao.

+ Dự án chưa giao được vốn: 10 dự án (*trong đó có 01 dự án CT MTQG hỗ trợ giải quyết việc làm giảm nghèo bền vững với số vốn là 16 triệu đồng*) chưa đủ điều kiện giao vốn với số vốn là 95.604 triệu đồng. *(Phụ lục 4)*.

- Tiến độ thực hiện:

+ Đối với 16 dự án giao vốn đầu năm: Có 01/16 dự án đã nghiệm thu hoàn thành *(Dự án: Chuyển đài phát thanh ra trung tâm văn hóa mới)*, 15/16 dự án đang thi công có khối lượng thi công từ 50-70%. Ước khối lượng thực hiện cả năm là 76,21%.

+ Đối với các dự án giao vốn bổ sung trong các lần điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022: 17 dự án thị xã quản lý đang triển khai thi công có khối lượng đạt thấp từ 10-25%; Ước thực hiện năm 2022 là 43,92%; Vốn hỗ trợ NTM xã Phước Tín, Long Giang quản lý đang triển khai thi công có khối lượng đạt thấp từ 10-25%; Ước thực hiện năm 2022 là 73,37%.

+ Đối với Dự án vốn chương trình MTQG: có 02 dự án đang triển khai thi công đạt khối lượng 15%, ước thực hiện năm 2022 đạt khối lượng 54%.

- Tiến độ giải ngân: Tổng giá trị giải ngân đến 30/11/2022 là 95.358 triệu đồng bằng 19,60% kế hoạch vốn, ước thực hiện năm 2022 là 209.253 triệu đồng bằng 43,00% kế hoạch vốn thị xã giao và bằng 57,07% kế hoạch vốn tỉnh giao.

3. Công tác chuẩn bị đầu tư

- Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án năm 2022:

Dự án giao đầu năm còn 10 dự án chưa được phê duyệt. Trong năm đã giao vốn được 06/10 dự án, còn 04/10 dự án chưa giao được vốn.

Dự án bổ sung trong năm là 17 dự án. Đã giao vốn được 11/17 dự án có quyết định phê duyệt dự án, còn lại 06/17 dự án chưa giao được vốn do có quyết định phê duyệt dự án.

Tổng dự án còn lại chưa giao vốn trong năm 2022: 10 dự án. Trong đó có 04 dự án có khả năng giao vốn trong năm 2022 *((Dự án Xây dựng đường từ đường ĐT 759 phường Phước Bình đến đường Bàu Nghé xã Phước Tín (song song đường ĐT 759), Xây dựng lại trụ sở, hội trường UBND phường Thác Mơ, Xây dựng lại trụ sở UBND phường Long Thủy, Dự án giảm nghèo bền vững (16 triệu đồng))*, 03 dự án đề nghị chuyển sang đầu tư năm 2023 và 03 dự án vướng quy hoạch đề nghị đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công năm 2022.

- Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án năm 2023: Tổng số dự án giao chuẩn bị đầu tư là 22 dự án. Có 02/22 dự án đã có quyết định phê duyệt dự án. Còn lại 20/22 dự án đang trong quá trình lập hồ sơ dự án.

III. Đánh giá tình hình thực hiện

Trong năm 2022, UBND thị xã đã triển khai thực hiện 84 dự án đầu tư trong đó có 06 dự án vốn tỉnh quản lý và 78 dự án vốn thị xã quản lý và phân cấp. Để triển khai có hiệu quả nhằm thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng sau ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, UBND thị xã đã tăng cường công tác chỉ đạo, yêu cầu triển khai thực hiện nghiêm túc và quyết liệt các giải pháp đảm bảo tiến độ đầu tư công; tháo gỡ khó khăn trong công tác GPMB, thực hiện các thủ tục đầu tư, tổ chức thi công, nghiệm thu, quyết toán kịp thời, đặc biệt là công tác giải ngân vốn đầu tư. Qua đó đã đạt được một số kết quả nhất định trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

Tuy nhiên kết quả thực hiện giải ngân vốn thị xã quản lý đạt thấp do các nguyên nhân sau:

- Công tác giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 còn bị động khi chuyển nguồn 51 tỷ vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường sang vốn đầu tư do chưa chuẩn bị danh mục dự án đầu tư phù hợp.

- Dự báo nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 chưa tốt: Giữa năm tỉnh giao tăng thêm 260 tỷ đồng tương ứng số vốn đầu tư tăng thêm 239,12 tỷ đồng. Để đảm bảo phân bổ hết vốn đầu tư được giao, UBND thị xã đã đề nghị bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thêm 14 công trình.

- Vướng mắc trong giải phóng mặt bằng làm một số dự án chậm tiến độ, có dự án phải ngưng thực hiện (*02 dự án chuyển tiếp từ năm 2020 sang, cụ thể: Xây dựng đường Vành đai 1 (từ Long Điền đi Long Thủy), Dự án Xây dựng đường Vành đai 2 từ Phước Vĩnh đi Sơn Long P. Sơn Giang (phía Nam ĐT741) (giai đoạn 2))* dẫn đến cắt giảm khối lượng nên tồn động vốn không giải ngân được.

- Công tác chuẩn bị đầu tư còn chậm. Đến nay còn 10 dự án chưa được giao vốn.

B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

I. Dự kiến nguồn kinh phí

1. Cơ sở xác định nguồn vốn

- Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022 của HĐND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách năm 2023.

- Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022 của HĐND tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023.

2. Tổng nguồn vốn đầu tư năm 2023: 106.688 triệu đồng

Bao gồm:

- Nguồn XDCB tỉnh phân cấp: *22.000 triệu đồng*

- Nguồn thu sử dụng đất trong dân: *17.640 triệu đồng*

- Nguồn sự nghiệp kinh tế chuyển qua đầu tư: *60.000 triệu đồng*

- Nguồn hỗ trợ có mục tiêu

(hỗ trợ xây dựng phòng học): *7.000 triệu đồng*

- Vốn Chương trình MTQG (Giảm nghèo bền vững) *48 triệu đồng*

II. Căn cứ phân bổ kế hoạch vốn năm 2023

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Các quyết định phê duyệt dự án, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.

III. Dự kiến danh mục đầu tư và kế hoạch bố trí vốn năm 2023

1. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn dự kiến như sau

- Dự án chuyển tiếp.

- Vốn chuẩn bị đầu tư.

- Dự án khởi công mới *(các dự án khởi công mới bắt buộc phải có quyết định phê duyệt dự án đầu tư).*

2. Dự kiến danh mục đầu tư và kế hoạch bố trí vốn năm 2023 *(Phụ lục 5).*

- Chuẩn bị đầu tư năm 2024: 640 triệu đồng *(phân bổ cụ thể sau khi giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư).*

- Dự án chuyển tiếp: 02 dự án với vốn bố trí là 2.100 triệu đồng.

- Dự án khởi công mới: 01 dự án với số vốn là 1.947 triệu đồng

- Vốn chưa phân bổ: 17 dự án (trong đó có 01 dự án thuộc chương trình MTQG) với tổng số vốn là 102.001 triệu đồng (*Phụ lục 6*).

Tất cả 17 dự án chưa có quyết định phê duyệt dự án do vậy chưa đủ điều kiện giao vốn. UBND thị xã trình HĐND thị xã thông qua danh mục dự án và dự

kiến số vốn bố trí cho từng dự án. UBND sẽ thực hiện giao vốn cho từng dự án khi đủ điều kiện giao vốn và báo cáo HĐND thị xã vào kỳ họp gần nhất.

Trên đây là báo cáo Tình hình thực hiện đầu tư công năm 2022, dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của UBND thị xã Phước Long./.

Nơi nhận:
- TTTU, TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT. UBND thị xã;
- Thành viên UBND;
- Ban KTXH, Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND;
- Phòng TCKH, Chi cục thuế;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hoàng

Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 424/BC-UBND ngày 7 tháng 12 năm 2022 của UBND thị xã)

Stt	Nội dung	Số dự án trong Kế hoạch ĐTC năm 2022	KHV năm 2022 tỉnh giao	KHV năm 2022 thị xã giao	Kết quả thực hiện			Ước thực hiện năm 2022		
					Giải ngân đến 30/11/2022	Tỉ lệ giải ngân (%)		Giá trị giải ngân	Tỉ lệ giải ngân (%)	
						So với KHV tỉnh giao	So với KHV thị xã giao		So với KHV tỉnh giao	So với KHV thị xã giao
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6/4*100*	*8=6/5*100*	*9*	*10=9/4*100*	*11=9/5*100*
	TỔNG CỘNG	**84**	**448.151**	**568.135**	**173.695**	**38,76**	**30,57**	**289.213**	**64,53**	**50,91**
1	Vốn tỉnh quản lý	6	81.500	81.500	78.337	96,12	96,12	79.960	98,11	98,11
2	Vốn thị xã quản lý	78	366.651	486.635	95.358	26,01	19,60	209.253	57,07	43,00

Phụ lục 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN VỐN TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Báo cáo số 4274/BC-UBND ngày 1 tháng 12 năm 2022 của UBND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt		Kế hoạch vốn năm 2022	Kết quả thực hiện			Chi chú
		Số ngày tháng năm	TMĐT		Giải ngân đến 30/11/2022	Tỷ lệ giải ngân	Ước thực hiện năm 2022	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=(6/5)*100*	*8*	*9*
	TỔNG CỘNG		**385.000**	**81.500**	**78.337**	**96,12**	**79.960**	
I	**Dự án chuyển tiếp**		**135.000**	**34.500**	**31.655**	**91,75**	**33.278**	
1	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối từ trung tâm Long Giang đến Long Phước	1987/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	55.000	10.500	4.677	44,54	6.300	Đang triển khai thi công đạt 90% KL
2	Xây dựng đường và cải tạo lòng hồ Long Thủy, thị xã Phước Long	1945/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	80.000	24.000	26.978	112,41	26.978	Đang triển khai thi công đạt 95% KL
II	**Dự án khởi công mới**		**250.000**	**47.000**	**46.682**	**99,32**	**46.682**	
1	Xây dựng cầu bắc qua Sông Bé (nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập)	2209/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	80.000	15.000	14.969	99,79	14.969	Đang triển khai thi công đạt 25% KL

Stt	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt		Kế hoạch vốn năm 2022	Kết quả thực hiện			Chi chú
		Số ngày tháng năm	TMĐT		Giải ngân đến 30/11/2022	Tỷ lệ giải ngân	Ước thực hiện năm 2022	
2	Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá	2205/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	60.000	10.000	9.805	98,05	9.805	Đang triển khai thi công đạt 25% KL
3	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 (gần Công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT 759 (khu vực Long Điền, Long	2208/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	60.000	12.000	11.909	99,24	11.909	Đang triển khai thi công đạt 25% KL
4	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá	3025/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	50.000	10.000	9.999	99,99	9.999	Đang triển khai thi công đạt 25% KL

Phụ lục 3

BẢNG CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 4/24/BC-UBND ngày 7/ 12/2022 cua UBND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng Kế hoạch vốn năm 2022									Kết quả thực hiện KHV năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Trong đó								Tổng cộng KHV năm 2022					
		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao năm 2022												
			Tổng cộng	Trong đó											
				XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Tiền sử dụng đất dự án	Vốn SNKT, SNMT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	Tăng thu sử dụng đất năm 2021	KHV chương trình MTQG (nguồn tỉnh và TW)		Giải ngân đến 30/11/2022	Tỉ lệ giải ngân (%)	Ước thực hiện năm 2022		
(1)	(2)	(3)	(4=5+6+7+8+9+10)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=3+4=11)	(13)	(14=15:14)*100)	(15)	(16)	(17)
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)	11.450	467.669	22.575	22.932	304.780	61.000	21.000	35.382	7.516	486.635	95.358	19,60	209.253		
A	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		700			700					700		0,00	-		
B	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP	11.450	31.456	-	3.000	28.456	-	-	-		42.906	13.572	31,63	21.771		
	Giao thông	**9.491**	**17.510**	**-**	**3.000**	**14.510**	**-**	**-**	**-**		**27.001**	**3.726**	**13,80**	**9.839**		
1	XD đường vành đai 1 (từ Long Điền đi Long Thủy)	5.454	11.000		3.000	8.000					16.454	1.093	6,64	4.000	Ban QLDA ĐTXD	DA vướng GPMB
2	XD đường vành đai 2 từ Phước Vĩnh P.Phước Bình đến Sơn Long P.Sơn Giang (phía nam ĐT 741) (giai đoạn 2)	3.611									3.611	211	5,84	1.200	Ban QLDA ĐTXD	DA vướng GPMB
3	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Đinh Công Trứ (đường Tư Hiền 2)	356	470			470					826	94	11,38	744	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán
4	Nâng cấp, mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Nguyễn Trãi (đường Nhơn Hòa 2)	53	1.240			1.240					1.293	395	30,55	395	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán
5	Nâng cấp mặt đường, xây dựng HTTN, hệ thống chiếu sáng đường bên hông nhà thiếu nhi và các nhánh rẽ	15	2.500			2.500					2.515	1.558	61,95	2.500	Ban QLDA ĐTXD	Đang trình hồ sơ QT
6	Mở rộng, nâng cấp mặt đường đường Lê Văn Duyệt nối dài và đoạn đường Hàm Nghi, đoạn đường Trần Phú	2	2.300			2.300					2.302	375	16,29	1.000	Ban QLDA ĐTXD	Đang trình hồ sơ QT
	Giáo dục	**1.038**	**7.494**	**-**	**-**	**7.494**	**-**	**-**	**-**		**8.532**	**4.990**	**58,49**	**6.357**		
7	XD 08 phòng học và 04 phòng chức năng trường TH Trương Vĩnh Ký		920			920					920	200	21,74	767	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán

Stt	Danh mục dự án	Tổng Kế hoạch vốn năm 2022									Tổng cộng KHV năm 2022	Kết quả thực hiện KHV năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Trong đó														
		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao năm 2022							KHV chương trình MTQG (nguồn tỉnh và TW)		Giải ngân đến 30/11/2022	Tỉ lệ giải ngân (%)	Ước thực hiện năm 2022		
			Tổng cộng	Trong đó												
				XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Tiền sử dụng đất dự án	Vốn SNKT, SNMT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	Tăng thu sử dụng đất năm 2021							
(1)	(2)	(3)	(4=5+6+7+8+9+10)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=3+4+11)	(13)	(14=(13:14)*100)	(15)	(16)	(17)
8	Xây dựng 02 phòng học và 06 phòng chức năng, trường TH Sơn Giang	55	825			825					880	424	48,18	533	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán
9	XD 06 phòng học và 03 phòng chức năng trường TH Phan Bội Châu	83	500			500					583	396	67,92	396	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán
10	XD 07 phòng học và 02 phòng chức năng trường TH Lê Hồng Phong	67	749			749					816	140	17,16	140	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán
11	Xây dựng 04 phòng học lầu trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	82	150			150					232		0,00	200	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán
12	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Thác Mơ	196	50			50					246		0,00	200	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán
13	XD 05 phòng chức năng, 03 phòng học, 03 phòng hiệu bộ và nhà bảo vệ trường TH Cao Văn Ấn	552	2.800			2.800					3.352	2.786	83,11	2.786	Ban QLDA ĐTXD	Đang trình hồ sơ QT
14	Xây dựng nhà vệ sinh các trường học trên địa bàn	3	1.500			1.500					1.503	1.044	69,46	1.335	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán
	Kiến thiết thị chính	**4**	**2.333**	-	-	**2.333**	-	-	-		**2.337**	**1.288**	**55,11**	**1.288**		
15	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Tôn Đức Thắng		483			483					483	96	19,88	96	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán
16	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường 3/2 (từ TTTM Phước Bình đi Long Điền) và từ UBND phường Phước Bình đi Phước Tín	4	1.850			1.850					1.854	1.192	64,29	1.192	Ban QLDA ĐTXD	Đã Quyết toán
	Khoa học công nghệ	**781**	**241**	-	-	**241**	-	-	-		**1.022**	**415**	**40,61**	**1.022**		

Stt	Danh mục dự án	Tổng Kế hoạch vốn năm 2022									Kết quả thực hiện KHV năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2022							KHV chương trình MTQG (nguồn tỉnh và TW)	Tổng cộng KHV năm 2022	Giải ngân đến 30/11/2022	Tỉ lệ giải ngân (%)	Ước thực hiện năm 2022		
			Tổng cộng	Trong đó: XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Tiền sử dụng đất dự án	Vốn SNKT, SNMT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	Tăng thu sử dụng đất năm 2021							
(1)	(2)	(3)	(4=5+6+7+8+9+10)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=3+4+11)	(13)	(14=(15/14)*100)	(15)	(16)	(17)
17	Trang bị máy 02 phòng vi tính và 04 phòng anh văn	360									360		0.00	360	Phòng Kinh tế	Đang QT A-B
18	Đầu tư thiết bị 03 phòng anh văn cho các trường TH Phước Tín A, THCS Phước Tín và THCS Phước Bình	421	241			241					662	415	62,69	662	Phòng Kinh tế	Đang QT A-B
	Lĩnh vực khác	**136**	**3.878**	-	-	**3.878**	-	-	-		**4.014**	**3.153**	**78,55**	**3.265**		
19	Chốt kiểm lâm núi Bà Rá	10	1.000			1.000					1.010	807	79.90	807	Ban QLDA ĐTXD	Đang QT A-B
20	Xây dựng hàng rào xung quanh trụ sở Thị đội cũ tại đồi 230	112	378			378					490	378	77.14	490	Ban CHQS	Đã quyết toán
21	Xây dựng nhà làm việc và hội trường Công an thị xã	14	2.500			2.500					2.514	1.968	78.28	1.968	Ban QLDA ĐTXD	Đã nghiệm thu HT
C	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI**		**339.925**	**22.575**	**19.932**	**212.764**	**61.000**	**21.000**	**2.654**	**7.500**	**347.425**	**81.786**	**23,54**	**187.482**		
I	**Dự án giao vốn đầu năm**		**118.271**	**22.575**	**19.932**	**53.764**	**0**	**21.000**	**1.000**	**0**	**118.271**	**58.993**	**49,88**	**90.132**		
	Giao thông		**49.000**	**7.204**	**12.532**	**28.264**	-	-	**1.000**		**49.000**	**21.853**	**44.60**	**33.263**		
1	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Hoàng Văn Thụ		20.000	3.204		15.796			1.000		20.000	4.589	22.95	9.000	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
2	Nâng cấp mặt đường và xây dựng HTTN đường từ Nghĩa trang liệt sỹ đến cầu số 4 Sơn Long		10.000		4.740	5.260					10.000	7.144	71.44	8.444	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
3	Mở rộng mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè, hệ thống chiếu sáng đường đi Đăk Sơn		10.000	4.000	3.292	2.708					10.000	4.014	40.14	8.013	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công

Stt	Danh mục dự án	Tổng Kế hoạch vốn năm 2022									Tổng cộng KHV năm 2022	Kết quả thực hiện KHV năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Trong đó														
		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao năm 2022							KHV chương trình MTQG (nguồn tỉnh và TW)		Giải ngân đến 30/11/2022	Tỉ lệ giải ngân (%)	Ước thực hiện năm 2022		
			Tổng cộng	Trong đó												
				XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Tiền sử dụng đất dự án	Vốn SNKT, SNMT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	Tăng thu sử dụng đất năm 2021							
(1)	(2)	(3)	(4=5+6+7+8+9+10)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=3+4+11)	(13)	(14=(13/12)*100)	(15)	(16)	(17)
4	Xây dựng cầu BTCT dự ứng lực dài 24m, thôn An Lương, xã Long Giang		9.000		4.500	4.500					9.000	6.106	67,84	7.806	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
	Giáo dục		**55.000**	**12.500**	**6.000**	**15.500**	-	**21.000**	-		**55.000**	**34.427**	**62,59**	**45.848**		Đang thi công
5	Cung cấp trang thiết bị cho các trường mầm non, mẫu giáo		2.500	2.500							2.500		0,00	1.750	Phòng GD&ĐT	Đang thi công
6	XD 07 phòng học và 04 phòng chức năng, hiệu bộ trường TH Trương Vĩnh Ký		8.500	500		2.000		6.000			8.500	5.516	64,89	7.350	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
7	Xây dựng 04 phòng học, 05 phòng chức năng và 03 phòng hiệu bộ trường TH Long Giang		8.500		6.000	2.500					8.500	5.202	61,20	6.627	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
8	XD 01 phòng học, 05 phòng chức năng và 01 phòng Hội đồng trường TH Trần Hưng Đạo		5.500	3.000		2.500					5.500	3.084	56,07	4.600	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
9	XD 04 phòng học lầu, 04 phòng chức năng và nhà đa năng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi		9.500			2.500		7.000			9.500	6.279	66,09	7.810	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
10	XD 03 phòng học, 02 phòng chức năng, 1 phòng đa chức năng và 2 phòng hiệu bộ trường TH Phước Tín A		6.000			6.000					6.000	4.705	78,42	4.962	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
11	XD 07 phòng chức năng và 03 phòng hiệu bộ trường TH Thác Mơ		7.500	3.500				4.000			7.500	4.284	57,12	6.749	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
12	XD 05 phòng chức năng, khu hiệu bộ và 03 phòng hỗ trợ học tập trường TH Lê Hồng Phong		7.000	3.000				4.000			7.000	5.357	76,53	6.000	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công

STT	Danh mục dự án	Tổng Kế hoạch vốn năm 2022								Tổng cộng KHV năm 2022	Kết quả thực hiện KHV năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Trong đó													
		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao năm 2022						KHV chương trình MTQG (nguồn tỉnh và TW)		Giải ngân đến 30/11/2022	Tỉ lệ giải ngân (%)	Ước thực hiện năm 2022		
			Tổng cộng	Trong đó											
				XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Tiền sử dụng đất dự án	Vốn SNKT. SNMT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	Tăng thu sử dụng đất năm 2021						
(1)	(2)	(3)	(4=5+6+7+8+9+10)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=3+4+11)	(13)	(14=13/14)*100)	(15)	(16)	(17)
	KHCN		**1.271**	**1.271**	-	-	-	-	-		**1.271**	**1.113**	**87,57**	**1.271**		Đang thi công
13	Đầu tư thiết bị phòng học ngoại ngữ trường TH Phước Tín B, TH Lê Hồng Phong, THCS Nguyễn Văn Trỗi		1.271	1.271							1.271	1.113	87,57	1.271	Phòng Kinh tế	Đang thi công
	VH-XH		**13.000**	**1.600**	**1.400**	**10.000**	-	-	-		13.000	**1.600**	**12,31**	**9.750**		Đang thi công
14	Chuyển Đài truyền thanh ra Trung tâm văn hóa mới		1.600	1.600							1.600	1.167	72,94	1.250	Ban QLDA ĐTXD	Đã nghiệm thu HT
15	Bia tưởng niệm các chiến sỹ E88 hy sinh tại trận đánh đồn Phước Qua, xã Phước Tín		1.400		1.400						1.400	433	30,93	1.000	Xã Phước Tín	Đang thi công
16	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nhơn Hòa 1, xã Long Giang		10.000			10.000					10.000	0	0.00	7.500	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
II	**Dự án giao vốn bổ sung**		**176.854**	**0**	**0**	**114.200**	**61.000**	**0**	**1.654**	**0**	**176.854**	**11.083**	**6,27**	**59.980**		
	Quy hoạch		**1.654**	-	-	-	-	-	**1.654**		**1.654**	-	**0,00**	-		
1	Quy hoạch chi tiết 1/500 cụm công nghiệp Long Giang		1.654						1.654		1.654		0.00	0	Phòng QLĐT	Điều chỉnh, mở rộng theo KL của TTTU
	Giao thông		**82.000**	-	-	**27.000**	**55.000**	-	-		**82.000**	**4.420**	**5,39**	**25.900**		
2	Nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn Thái Học kết nối thị xã Phước Long với huyện Phú Riềng (ĐH Long Hưng - Phước Bình)		15.000				15.000				15.000	4.420	29.47	9.000	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
3	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Hoàng Văn Thái		9.000				9.000				9.000		0.00	2.450	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công

Stt	Danh mục dự án	Tổng Kế hoạch vốn năm 2022									Kết quả thực hiện KHV năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Trong đó													
		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao năm 2022							KHV chương trình MTQG (nguồn tỉnh và TW)	Tổng cộng KHV năm 2022	Giải ngân đến 30/11/2022	Tỉ lệ giải ngân (%)	Ước thực hiện năm 2022		
			Tổng cộng	Trong đó												
				XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Tiền sử dụng đất dự án	Vốn SNKT, SNMT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	Tăng thu sử dụng đất năm 2021							
(1)	(2)	(3)	(4=5+6+7+8+9+10)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=3+4+11)	(13)	(14=13/12*100)	(15)	(16)	(17)
4	Nâng cấp, sửa chữa đường vòng quanh núi Bà Rá, thị xã Phước Long		30.000		0	9.000	21.000				30.000		0,00	8.000	Ban QLDA ĐTXD	Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu
5	Nâng cấp mặt đường, hoàn thiện hạ tầng một số tuyến đường trên địa phận phường Long Thủy và phường Thác Mơ		10.000				10.000				10.000		0,00	2.950	Ban QLDA ĐTXD	Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu
6	Nâng cấp mặt đường, xây dựng HTTN, hệ thống chiếu sáng đường Lý Thái Tổ (từ cầu An Lương đến đường Lê Hồng Phong)		18.000			18.000					18.000		0,00	3.500	Ban QLDA ĐTXD	Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu
	Giáo dục		**69.200**	-	-	**69.200**	-	-	-		**69.200**	**6.663**	9,63	**22.080**		
7	XD 8 phòng học trường THCS Long Phước		6.000			6.000					6.000	1.791	29,85	2.500	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
8	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Long Phước		3.500			3.500					3.500	926	26,46	1.300	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
9	XD 01 phòng học và 03 phòng chức năng trường TH Phước Tín B		4.200			4.200					4.200	1.092	26,00	1.557	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
10	Xây dựng 02 phòng học điểm trường Bàu Nghé trường TH Phước Tín B		1.000			1.000					1.000	308	30,80	807	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công
11	Xây dựng 06 phòng chức năng và khu hiệu bộ trường THCS Phước Bình		7.500			7.500					7.500	2.288	30,51	3.480	Ban QLDA ĐTXD	Đang thi công

Stt	Danh mục dự án	Tổng Kế hoạch vốn năm 2022									Tổng cộng KHV năm 2022	Kết quả thực hiện KHV năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Trong đó														
		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao năm 2022							KHV chương trình MTQG (nguồn tỉnh và TW)		Giải ngân đến 30/11/2022	Tỉ lệ giải ngân (%)	Ước thực hiện năm 2022		
			Tổng cộng	Trong đó												
				XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Tiền sử dụng đất dự án	Vốn SNKT, SNMT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	Tăng thu sử dụng đất năm 2021							
(1)	(2)	(3)	(4=5+6+7+8+9+10)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=3+4+11)	(13)	(14=13/12*100)	(15)	(16)	(17)
12	Đầu tư nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, sân, hàng rào các trường học trên địa bàn thị xã		25.000			25.000					25.000	258	1,03	7.160	Ban QLDA ĐTXD	Đang trình hồ sơ phê duyệt TKBVTC
13	Xây dựng trường mẫu giáo Thác Mơ		22.000			22.000					22.000		0,00	5.276	Ban QLDA ĐTXD	Đang trình hồ sơ phê duyệt TKBVTC
	KHCN		**3.000**	-	-	**3.000**	-	-	-		**3.000**	-	0,00	**2.700**		
14	Đối ứng dự án Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh		3.000			3.000					3.000	-		2.700	Văn phòng Cấp ủy HĐND-UBND	Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu
	Lĩnh vực khác		**21.000**	-	-	**15.000**	**6.000**	-	-		**21.000**	-	0,00	**9.300**		
15	Xây dựng nhà lưu trú cho các lực lượng được huy động tăng cường thực hiện nhiệm vụ và khách đến công tác tại Ban chỉ huy quân sự thị xã Phước Long		7.000			7.000					7.000			3.500	Ban CHQS	Đang thi công
16	Xây dựng nhà tang lễ, nhà hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân thị xã		6.000				6.000				6.000			1.800	Ban QLDA ĐTXD	Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu
17	Xây dựng nhà làm việc tiếp công dân của Công an thị xã		8.000			8.000					8.000			4.000	Công an	Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu
III	**Hỗ trợ xây dựng NTM nâng cao**	-	**44.800**	-	-	**44.800**	-	-	-	-	**44.800**	**10.538**	**23,52**	**33.320**		
	Xã Phước Tín	-	**28.500**	-	-	**28.500**	-	-	-	-	**28.500**	**5.949**	**20,87**	**18.650**		
	Khởi công mới	-	**28.500**	-	-	28.500	-	-	-	-	**28.500**	5.949	20,87	**18.650**		

Stt	Danh mục dự án	Tổng Kế hoạch vốn năm 2022									Tổng cộng KHV năm 2022	Kết quả thực hiện KHV năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Trong đó														
		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao năm 2022							KHV chương trình MTQG (nguồn tỉnh và TW)		Giải ngân đến 30/11/2022	Tỉ lệ giải ngân (%)	Ước thực hiện năm 2022		
			Tổng cộng	Trong đó												
				XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Tiền sử dụng đất dự án	Vốn SNKT, SNMT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	Tăng thu sử dụng đất năm 2021							
(1)	(2)	(3)	(4=5+6+7+8+9+10)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=3+4+11)	(13)	(14=13/12*100)	(15)	(16)	(17)
1	Xây dựng nhà bảo vệ, hàng rào, sân trường TH Phước Tín B		1.500			1.500					1.500	432	28.80	1.350		Đang thi công
2	Xây dựng hàng rào điểm trường Bàu Nghé		800			800					800	43	5,38	720		Đang thi công
3	Xây dựng nhà văn hóa thôn Phước Yên		1.200			1.200					1.200	333	27,75	1.080		Đang thi công
4	Xây dựng nhà đa năng, hàng rào, sân, khu thể thao xã		8.000			8.000					8.000	0	0.00	4.600		Đang thi công
5	Hoàn thiện vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng đường Điện Biên Phủ (từ ngã ba Phước Qua đến ngã ba Phước Lộc + 3.400m)		17.000			17.000					17.000	5.141	30.24	10.900		Đang thi công
	Xã Long Giang	-	**16.300**	-	-	**16.300**	-	-	-	-	**16.300**	**4.589**	**28.15**	**14.670**		
	Khởi công mới	-	**16.300**	-	-	**16.300**	-	-	-	-	**16.300**	**4.589**	**28,15**	**14.670**		Đang thi công
1	Đầu tư mái che khu vui chơi ngoài trời và nhà xe giáo viên trường MG Hương Sen		1.200			1.200					1.200	356	29.67	1.080		Đang thi công
2	Xây dựng nhà đa năng trường TH Long Giang		3.500			3.500					3.500	867	24,77	3.150		Đang thi công
3	Đầu tư hệ thống chiếu sang đường Lý Tự Trọng (Thôn An Lương)		4.500			4.500					4.500	1.318	29.29	4.050		Đang thi công
4	Đầu tư hệ thống chiếu sáng đường Nguyễn Trãi		3.200			3.200					3.200	950	29.69	2.880		Đang thi công

Stt	Danh mục dự án	Tổng Kế hoạch vốn năm 2022									Kết quả thực hiện KHV năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Trong đó													
		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao năm 2022							Tổng cộng KHV năm 2022	Giải ngân đến 30/11/2022	Tỉ lệ giải ngân (%)	Ước thực hiện năm 2022		
			Tổng cộng	Trong đó					KHV chương trình MTQG (nguồn tỉnh và TW)						
				XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Tiền sử dụng đất dự án	Vốn SNKT, SNMT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	Tăng thu sử dụng đất năm 2021						
(1)	(2)	(3)	(4=5+6+7+8+9+10)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=3+4+11)	(13)	(14=(13/4)*100)	(15)	(16)	(17)
5	Xây dựng hội trường thôn Bù Xiết		1.200			1.200					1.200	343	28,58	1.080		Đang thi công
6	Xây dựng hội trường thôn Nhơn Hòa 1		1.200			1.200					1.200	350	29,17	1.080		Đang thi công
7	Xây dựng nhà ăn lực lượng thường trực, nhà kho lưu trữ và nhà tạm giữ tang vật		1.500			1.500					1.500	405	27,00	1.350		Đang thi công
IV	**Dự án CTMTQG**		-	-	-	-	-	-	-	**7.500**	**7.500**	**1.172**	**26,04**	**4.050**		
1	Mở rộng đường vào Trường Mẫu giáo Hương sen, đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu Trung tâm văn hóa và phía trước trạm y tế									3.000	3.000	-		1.050	UBND xã Long Giang	Đang thi công
2	Xây dựng Trung tâm văn hóa xã Long Giang									4.500	4.500	1.172	26,04	3.000	Ban QLĐA NTN xã Long Giang	Đang thi công
D	**VỐN CHƯA PHÂN BỔ**		**95.588**			**62.860**	**0**		**32.728**	**16**	**95.604**					

Phụ lục 4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 CHƯA GIAO VỐN

(Kèm theo Báo cáo số: 474BC-UBND ngày 7/12/2022 của phòng UBND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Đơn vị thực hiện	Tiến độ triển khai chuẩn bị đầu tư dự án	Đề xuất
	TỔNG CỘNG	**229.856**			
I	**Dự án giao đầu năm**	**23.340**			
1	Thiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 3, lớp 7	3.000	Phòng Giáo dục & Đào tạo	Chưa thống nhất được danh mục thiết bị	Đưa ra khỏi danh mục đầu tư công năm 2022 và không chuyển dự án sang 2023
2	GPMB, xây dựng hàng rào khu di tích Cây Khế - Bà Định và phục dựng khu di tích nhà tù Bà Rá	10.000	Ban QLDA ĐTXD	Vướng quy hoạch chi tiết 1/500	Đưa ra khỏi danh mục đầu tư công năm 2022 và không chuyển dự án sang năm 2023
3	Quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư và nông nghiệp công nghệ cao khu phố Sơn Long (100ha)	2.340	Phòng QLĐT	Chưa phê duyệt dự toán	Chuyển dự án sang năm 2023
4	Đầu tư công viên phường Long Thủy	8.000	Ban QLDA ĐTXD	Đang lthẩm định	Chuyển dự án sang năm 2023
II	**Dự án bổ sung năm 2022**	**206.516**			
1	Nâng cấp đường từ vòng xoay núi Bà Rá lên đồi Bằng Lăng	13.500	Ban QLDA ĐTXD	Đang thẩm định	Chuyển dự án sang năm 2023
2	Xây dựng đường từ đường ĐT 759 phường Phước Bình đến đường Bàu Nghé xã Phước Tín (song song đường ĐT 759)	99.000	Ban QLDA ĐTXD	Đang thẩm định	Dự án có khả năng giao vốn trong năm 2022
3	Xây dựng lại trụ sở, hội trường UBND phường Thác Mơ	12.000	Ban QLDA ĐTXD	Đang thẩm định	Dự án có khả năng giao vốn trong năm 2022

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Đơn vị thực hiện	Tiến độ triển khai chuẩn bị đầu tư dự án	Đề xuất
4	Xây dựng lại trụ sở UBND phường Long Thủy	12.000	Ban QLDA ĐTXD	Đang thẩm định	Dự án có khả năng giao vốn trong năm 2022
5	GPMB và đầu tư hạ tầng kết nối cụm công nghiệp Long Giang	70.000	Ban QLDA ĐTXD	Vướng quy hoạch chi tiết 1/500	Đưa ra khỏi danh mục đầu tư công năm 2022 và không chuyển dự án sang 2023
6	Dự án Giảm nghèo bền vững	16	Phòng Nội vụ, LĐTB&XH		Dự án có khả năng giao vốn trong năm 2022

Phụ lục 5

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 424/BC-UBND ngày 7 /12/2022 của UBND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2023						Ghi chú
							Tổng cộng	XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học	Vốn CTMTQG (Giảm nghèo bền vững)	
1	*2*	*3*	*4*		*5*	*6*	*7=(8+9+10+11+12)*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
	TỔNG CỘNG (I+II+III)				**269.912**	**252.465**	**106.688**	**22.000**	**15.693**	**60.000**	**7.000**	**48**	
I	**Vốn chuẩn bị đầu tư**						**640**		**640**				
II	**Dự án chuyển tiếp**				**101.100**	**101.100**	**2.100**	**2.100**	-	-	-	-	
1	**Quy hoạch**				**2.100**	**2.100**	**446**	**446**	-	-	-	-	
1.1	Quy hoạch chi tiết 1/500 cụm công nghiệp Long Giang	X Long Giang	Phòng QLĐT		2.100	2.100	446	446					
2	**Giao thông**				**99.000**	**99.000**	**1.654**	**1.654**	-	-	-	-	
2.1	Xây dựng đường từ đường ĐT 759 phường Phước Bình đến đường Bàu Nghé xã Phước Tín (song song đường ĐT 759)	P Phước Bình, X Phước Tín	Ban QLDA ĐTXD		99.000	99.000	1.654	1.654					
II	**Dự án khởi công mới**				**2.709**	**2.710**	**1.947**	**0**	**1.947**	-	-	-	-
1	**Quy hoạch**				**2.709**	**2.710**	**1.947**	**0**	**1.947**	-	-	-	-

Phụ lục 6

DANH MỤC DỰ ÁN CHƯA PHÂN BỔ VỐN - DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 424/BC-UBND ngày 7/12/2022 của UBND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Dự kiến bố trí Kế hoạch vốn năm 2023						Ghi chú
					Tổng cộng	XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học	Vốn CTMTQG (Giảm nghèo bền vững)	
1	*2*	*4*	*5*	*6*	*7=(8+9+10+11+12)*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
	TỔNG CỘNG		**166.103**	**148.655**	**102.001**	**19.900**	**15.053**	**60.000**	**7.000**	**48**	
1	**Quy hoạch**		**7.880**	**7.880**	**5.603**	**1.000**	**4.603**	**-**	**-**	**-**	
1.1	Quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư và nông nghiệp công nghệ cao khu phố Sơn Long (100ha)	Phòng QLĐT	2.340	2.340	1.803		1.803				Dự án năm 2022 chuyển sang
1.2	Quy hoạch phân khu phường Long Phước	Phòng QLĐT	4.000	4.000	2.800		2.800				
1.3	Quy hoạch chi tiết 1/500tổng mặt bằng Hồ Đăk Krat	Phòng QLĐT	1.540	1.540	1.000	1.000					
2	**Giao thông**		**131.900**	**121.500**	**77.600**	**17.600**	**-**	**60.000**	**-**	**-**	
2.1	Nâng cấp đường từ vòng xoay núi Bà Rá lên đồi Bằng Lăng	Ban QLDA ĐTXD	13.500	13.500	8.450	6.450		2.000			Dự án năm 2022 chuyển sang
2.2	Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Long Thủy (Gói 1)	Ban QLDA ĐTXD	24.000	22.000	15.000			15.000			
2.3	Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Long Thủy (Gói 2)	Ban QLDA ĐTXD	18.700	17.000	12.000			12.000			

2.4	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Thác Mơ (Gói 2)	Ban QLDA ĐTXD	9.900	9.000	4.500	4.500					
2.5	Nâng cấp, mở rộng mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Lê Hồng Phong phường Sơn Giang	Ban QLDA ĐTXD	33.000	30.000	19.000			19.000			
2.6	Nâng cấp mặt đường đường Tôn Đức Thắng (từ đường ĐT 741 đến trường TH Long Giang)	Ban QLDA ĐTXD	5.500	5.000	3.500	3.500					
2.7	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Khuyến và đường nhánh	Ban QLDA ĐTXD	4.800	4.500	3.150	3.150					
2.8	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Thống Nhất (đoạn từ UBND phường Phước Bình đến ngã 3 Phước Quả)	Ban QLDA ĐTXD	22.500	20.500	12.000			12.000			
3	**Giáo dục**		**17.000**	**10.000**	**12.150**	-	**5.150**	-	**7.000**	-	
3.1	XD 04 phòng chức năng, khu hiệu bộ trường TH Phước Tín B	Ban QLDA ĐTXD	4.500	4.500	3.150		3.150				
3.2	XD 03 phòng học, 04 phòng chức năng và các phòng hiệu bộ trường TH Phan Bội Châu	Ban QLDA ĐTXD	6.500	3.500	4.000		1.000		3.000		
3.3	Xây dựng 09 phòng học trường TH Sơn Giang	Ban QLDA ĐTXD	6.000	2.000	5.000		1.000		4.000		
4	**KHCN**		**1.275**	**1.275**	**1.000**	**1.000**	-	-	-	-	
4.1	Đầu tư thiết bị phòng học ngoại ngữ trường TH Phan Bội Châu, TH Sơn Giang, TH Long Giang	Phòng Kinh tế	1.275	1.275	1.000	1.000					

5	**Lĩnh vực VH-XH**		**8000**	**8000**	**5600**	**300**	**5300**	**0**	**0**	**0**	
5.1	Đầu tư công viên phường Long Thủy	Ban QLDA ĐTXD	8000	8000	5.600	300	5300				Dự án năm 2022 chuyển sang
6	**Chương trình MTQG**		**48**		**48**	**0**	**0**	**0**	**0**	**48**	
6.1	Chương trình giảm nghèo bền vững	P Nội vụ, LĐTB&XH	48		48					48	